

Trường hợp người phụ thuộc đang sống ở nước ngoài

Ban Thuế phòng nhân dân quận Ota.

Về khai thuế cư dân quận đặc biệt・thuế cư dân thủ đô (sau đây được gọi là 「Thuế thị dân」) sau năm 2026 (thu nhập trong năm 2025), trường hợp có người phụ thuộc sống bên ngoài Nhật Bản (sau đây được gọi là 「người cư trú ở nước ngoài」) nếu đủ điều kiện được miễn giảm thuế cho người phụ thuộc, v.v. (miễn giảm cho người phụ thuộc, miễn giảm cho vợ/chồng, miễn giảm đặc biệt cho vợ/chồng miễn giảm đặc biệt cho người thân được chỉ định hoặc miễn giảm cho người khuyết tật) hoặc trường hợp người phụ thuộc cư trú ở nước ngoài dưới 16 tuổi và vợ/chồng cùng chung kinh tế trong một hộ gia đình thì cùng với Tờ khai thuế thị dân, cần phải nộp hoặc xuất trình thêm những giấy tờ có liên quan đến người phụ thuộc đó như sau 「Giấy tờ liên quan đến thân tộc」, 「Giấy tờ như Visa du học, v.v.」, 「Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền」 hoặc 「Giấy tờ chuyển tiền 380.000 yên」.

Tuy nhiên, vào thời điểm khấu trừ thuế đối với tiền lương và điều chỉnh thuế cuối năm, những cư dân nhận lương, v.v. thì phải nộp các giấy tờ nêu trên cho người trả lương (công ty).

《Những giấy tờ xác nhận liên quan đến miễn giảm thuế cho người phụ thuộc》

Phân loại tuổi của người thân cư trú ở nước ngoài		Những giấy tờ cần thiết khi khai thuế trú dân
16 đến 30 tuổi hoặc trên 70 tuổi		Giấy tờ liên quan đến thân tộc , Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền
Trên 30 tuổi và dưới 70 tuổi	① Những người không còn địa chỉ hoặc nơi cư trú tại Nhật Bản do đi du học	Giấy tờ liên quan đến thân tộc , Giấy tờ như visa du học, v.v. , Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền
	② Người khuyết tật	Giấy tờ liên quan đến thân tộc , Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền
	③ Một người nhận được khoản chi trả từ 380.000 yên trở lên từ bạn cho chi phí sinh hoạt hoặc chi phí giáo dục trong năm đó.	Giấy tờ liên quan đến thân tộc , Giấy tờ chuyển tiền 380.000 yên
	(Những người không thuộc đối tượng ① ~③ ở trên)	(Không phải đối tượng được miễn giảm thuế cho người phụ thuộc)

《Giấy tờ xác nhận liên quan đến miễn giảm cho vợ/chồng, miễn giảm đặc biệt cho vợ/chồng, miễn giảm đặc biệt cho người thân được chỉ định hoặc miễn giảm cho người khuyết tật và giấy tờ xác nhận đối với trường hợp dưới 16 tuổi hoặc vợ hoặc chồng cùng chung sống trong một hộ gia đình.》

Cần nộp hoặc xuất trình 「Giấy tờ liên quan đến thân tộc」 và 「Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền」.

◎ 「Giấy tờ liên quan đến thân tộc」 là

「Giấy tờ liên quan đến thân tộc」 là giấy chứng minh người phụ thuộc đang sống ở nước ngoài có mối quan hệ gia đình với bạn, là 1 trong 2 loại giấy tờ sau (cần thiết phải có bản dịch sang tiếng Nhật).

(1) Trường hợp người thân là người phụ thuộc đang sống ở nước ngoài có quốc tịch Nhật Bản

Giấy Koseki (bản copy)... do văn phòng hành chính địa phương phát hành và bản copy Hộ chiếu của người thân đang sống nước ngoài.

(2) Trường hợp người thân là người phụ thuộc đang sống ở nước ngoài có quốc tịch nước ngoài

Giấy tờ có ghi Họ tên, Ngày tháng năm sinh, Địa chỉ của người thân do văn phòng hành chính địa phương của nước sở tại hoặc của Chính phủ nước sở tại phát hành.

【Những điều lưu ý chính】

1. Giấy tờ do văn phòng hành chính địa phương của nước sở tại hoặc của Chính phủ nước sở tại phát hành là các loại giấy tờ sau: Sổ hộ khẩu, Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn.
2. Trong 1 loại giấy tờ mà không ghi đủ Họ tên, Ngày tháng năm sinh, Địa chỉ của người thân đó và không chứng minh được mối quan hệ gia đình của người thân đó với bạn thì sẽ kết hợp với giấy tờ khác để chứng minh được mối quan hệ gia đình.
3. Ngoài bản Copy hộ chiếu của người thân đang sống ở nước ngoài thì các Giấy tờ liên quan đến thân tộc cần phải nộp hoặc xuất trình phải là bản gốc.
4. Người thân được tính là người phụ thuộc phải là người có cùng huyết thống với bạn trong vòng 6 đời, hoặc trường hợp là người bên gia đình chồng/vợ thì phải là người có cùng huyết thống 3 đời với chồng/vợ.

◎ 「Giấy tờ như visa du học, v.v.」

「Giấy tờ như visa du học, v.v.」 có nghĩa là các giấy tờ sau (1) hoặc (2) do chính phủ nước ngoài hoặc chính quyền địa phương nước ngoài cấp (cũng cần có bản dịch tiếng Nhật) đó là giấy tờ xác nhận rằng người thân không còn địa chỉ hoặc nơi cư trú tại Nhật Bản do đi du học ở nước ngoài với tư cách lưu trú tương đương với tư cách lưu trú du học sinh.

(1) Bản sao các giấy tờ giống như thị thực (visa) ở nước ngoài

(2) Bản sao giấy tờ tương đương thẻ cư trú ở nước ngoài

◎ 「Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền」 là

「Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền」 là các giấy tờ sau (1) hoặc (2) (cũng cần phải có bản dịch tiếng Nhật), đó là giấy tờ chứng minh rằng bạn đã chi trả cho chi phí sinh hoạt hoặc chi phí giáo dục cho mỗi người thân cư trú ở nước ngoài trong năm đó.

- (1) Giấy tờ gốc hoặc bản copy do Cơ quan tài chính phát hành. Là giấy chứng minh việc bạn đã gửi tiền cho người thân phụ thuộc đang sống ở nước ngoài qua cơ quan tài chính đó.
- (2) Giấy tờ gốc hoặc bản copy do công ty phát hành thẻ Credit phát hành. Là giấy chứng minh việc bạn là người chịu trách nhiệm chi trả cho các khoản mà người thân phụ thuộc đang sống ở nước ngoài đã sử dụng thẻ credit để mua đồ hoặc trả tiền dịch vụ.
- (3) Tài liệu hoặc bản sao từ Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử (bao gồm một số ngân hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ chuyển tiền phát hành phương thức thanh toán điện tử) chứng minh rằng bạn đã thanh toán cho người thân không cư trú thông qua việc chuyển khoản thanh toán điện tử do Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử đó thực hiện.

【Những điều lưu ý chính】

1. Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền là giấy tờ ghi ở mục (1) hoặc (2) dưới đây. Trường hợp nhờ bạn bè, người quen cầm tiền mặt để đưa cho người thân đang sống ở nước ngoài làm tiền sinh hoạt phí thì sẽ không có giấy chứng minh của Cơ quan tài chính nên sẽ không được tính là người phụ thuộc được miễn giảm thuế nên các bạn cần chú ý.

(1) Giấy yêu cầu chuyển tiền ra nước ngoài

※ Phải là giấy yêu cầu chuyển tiền ra nước ngoài trong năm đó.

(2) Bản chi tiết về việc sử dụng thẻ Credit

※ Bản chi tiết về việc sử dụng thẻ Credit là bản ghi chi tiết về các khoản mà người thân đang sống ở nước ngoài đã dùng thẻ Credit do Công ty phát hành thẻ Credit phát hành để chi trả các khoản chi tiêu, và bạn là người chịu trách nhiệm chi trả số tiền đó. Hay còn gọi là bản chi tiết sử dụng của thẻ Credit gia đình. Trong trường hợp này, tên của thẻ Credit gia đình phải là tên của người thân đang sống ở nước ngoài.

※ Ngày tháng năm sử dụng ghi trong Bản chi tiết về việc sử dụng thẻ Credit được tính là năm trong Giấy tờ liên quan đến chuyển tiền.

(3) Bản sao đơn yêu cầu khi yêu cầu Nhà cung cấp dịch vụ thanh toán điện tử chuyển tiền thanh toán điện tử ra nước ngoài

※ 「Nhà cung cấp Dịch vụ Thanh toán Điện tử」 là những người tham gia vào các giao dịch liên quan đến phương thức thanh toán điện tử, chẳng hạn như mua bán hoặc trao đổi hàng hóa thông qua phương thức thanh toán điện tử khác, và nhận được đăng ký của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, 「Phương thức thanh toán điện tử」 là giá trị tài sản có thể được chuyển giao thông qua hệ thống xử lý thông tin điện tử được quy định tại Điều 2, Khoản 5 của Luật Dịch vụ Thanh toán, bao gồm các đồng tiền ổn định stable coin được phát hành với giá trị tương đương với giá trị tiền tệ hợp pháp và cam kết sẽ được qui đổi với cùng mức giá phát hành, hoặc có tính chất tương tự.

※ Đơn yêu cầu phải là bản sao của đơn yêu cầu được sử dụng để chuyển khoản thanh toán điện tử được thực hiện ra nước ngoài trong năm đó.

2. Nếu muốn làm miễn giảm thuế cho nhiều người thân đang sống ở nước ngoài thì cần phải gửi tiền cho từng người thân đó.

Ví dụ trường hợp Vợ/Chồng và Con đang sinh sống ở nước ngoài nhưng khi chuyển tiền chỉ chuyển chung cho Vợ/Chồng thôi thì Giấy liên quan đến chuyển tiền chỉ là giấy của Vợ/Chồng. Không có giấy tờ liên quan đến chuyển tiền của Con.

3. Cần phải nộp hoặc xuất trình giấy tờ của tất cả các lần đã chuyển tiền trong năm của năm muốn làm miễn giảm thuế.

Tuy nhiên, trong cùng 1 năm nếu gửi tiền cho cùng 1 người thân đang sống ở nước ngoài nhiều hơn 3 lần thì chỉ cần nộp hoặc xuất trình giấy chuyển tiền của lần đầu và lần cuối trong năm mà không cần nộp hay xuất trình giấy của các lần khác. Trường hợp này bạn sẽ phải lưu giữ lại giấy chứng minh chuyển tiền đã không nộp hoặc xuất trình này.

© 「Giấy tờ chuyển tiền 380.000 yên」

「Giấy tờ chuyển tiền 380.000 yên」 có nghĩa là, trong số 「Chứng từ liên quan đến chuyển tiền」, là giấy tờ chứng minh rằng tổng số tiền bạn đã chuyển cho mỗi người thân cư trú ở nước ngoài trong năm đó là 380.000 yên trở lên.

【Những điều lưu ý chính】

Đối với chứng từ chuyển tiền 380.000 yên, cần nộp hoặc xuất trình toàn bộ chứng từ chuyển tiền, v.v. trong năm áp dụng miễn giảm thuế cho người phụ thuộc.

Tuy nhiên, nếu chuyển tiền, v.v. 1 năm trên 3 lần cho cùng một người thân cư trú ở nước ngoài thì hãy nộp bản chi tiết ghi rõ từng mục nhất định và nộp hoặc xuất trình chứng từ chuyển tiền, v.v. đầu tiên và cuối cùng trong năm đó cho người thân cư trú ở nước ngoài, việc nộp hoặc xuất trình các giấy tờ khác thì có thể được bỏ qua.

Ngoài ra, nếu tổng số tiền đã chuyển, v.v. liên quan đến 「Chứng từ chuyển tiền, v.v. lần đầu và lần cuối của năm đó」 ở trên chưa đến 380.000 yên thì ngoài 「Chứng từ chuyển tiền, v.v. đầu tiên và cuối cùng của năm đó」, cần nộp hoặc xuất trình giấy tờ chứng minh tổng số tiền đã chuyển cho người thân cư trú ở nước ngoài trong năm đó là 380.000 yên trở lên. (Ví dụ, nếu tổng số tiền đã chuyển, v.v. liên quan đến 「Chứng từ chuyển tiền, v.v. vào lần đầu và lần cuối của năm đó」 là 300.000 yên thì ngoài những giấy tờ này, cần phải nộp hoặc xuất trình giấy tờ chuyển tiền, v.v... từ 80.000 yên trở lên (380.000 yên - 300.000 yên).

Ngoài ra, bạn phải giữ các chứng từ chuyển tiền 380.000 yên mà bạn đã quên nộp hoặc xuất trình.

Tờ rơi này được tác thành dựa trên các quy định của pháp luật và các qui định có liên quan như luật thuế địa phương, v.v. kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026